

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1483**QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **22** tháng **7** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sắp xếp tổ chức bộ máy đối với
Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Yên Bái

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 07/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT - BKHDĐT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Yên Bái; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi khoản 2, Điều 4, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số 16/20216/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Kết luận số 99-KL/TU ngày 16/3/2021 của Thường trực Tỉnh ủy; Kết luận số 115-KL/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng cấp phó theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ và phương án sắp xếp công chức có trình độ, chuyên ngành chưa phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 333/TTr-SNV ngày 29/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sáp nhập Văn phòng Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh với Phòng Quản lý đầu tư và Môi trường thành Phòng Nghiệp vụ, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh kể từ ngày 01/8/2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm:

a) Ổn định tổ chức bộ máy, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy mới, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trong thực thi công vụ.

b) Thực hiện sắp xếp công chức giữa các phòng và kiện toàn bộ máy lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo Đề án vị trí việc làm và quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; thực hiện chế độ chính sách, công tác cán bộ theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và phân cấp của tỉnh.

c) Chỉ đạo xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Ban, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh triển khai thực hiện các nội dung nêu trên đảm bảo theo quy định.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thay thế các Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi khoản 2, Điều 4, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 16/20216/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái theo quy định hiện hành.

c) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *M*

Nơi nhận: *M*

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP.UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn